

Số: 155 /CV - KS

"V/v: Giải trình ý kiến ngoại trừ và chênh lệch KQ HĐSXKD của báo cáo đã được soát xét của kiểm toán so với Công ty lập cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017"

Bắc Kạn, ngày 14 tháng 08 năm 2017

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn

Mã cổ phiếu: BKC

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209 3812 399 Fax: 0209 3871 837

Thực hiện Thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty giải trình ý kiến ngoại trừ và nguyên nhân chênh lệch kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của báo cáo đã được soát xét của kiểm toán so với Công ty lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017. Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các nội dung giải trình:

I. Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

1. Báo cáo tài chính riêng:

Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn cùng các nhà đầu tư khác Việt Nam được Bộ kế hoạch và đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài (CHDCND Lào). Tên tổ chức kinh tế thành lập tại CHDCND Lào: Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn - Lào tại Bản Kaiso, huyện Vang Viêng, tỉnh Viêng Chăn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Mục tiêu hoạt động: Thăm dò khoáng sản chì, kẽm vốn đầu tư là các nhà đầu tư Việt Nam trong đó có Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn. Tại thời điểm kiểm toán. Do điều kiện về địa lý Công ty chưa nhận được Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn - Lào. Do vậy không có cơ sở để trích lập dự phòng đầu tư.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất:

- Giải trình ý kiến ngoại trừ về " Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn - Lào " như đã giải ở trên Báo cáo tài chính riêng.

- Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty con - Công ty TNHH Việt Trung kiểm toán có ý kiến một số khoản mục. Trong thời gian tới Công ty tiến hành rà soát, kiểm tra, đánh giá lại để khắc phục ý kiến kiểm toán đã nêu.



II. Giải trình chênh lệch kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số liệu soát xét của kiểm toán	Số liệu Công ty lập	Chênh lệch
I	Báo cáo tài chính riêng			
1	Giá vốn hàng bán	76 690 654 886	75 310 048 699	1 380 606 187
2	Chi phí tài chính	9 315 470 282	7 251 042 440	2 064 427 842
3	Chi phí khác	3 510 840 957	761 813 145	2 749 027 812
4	Lợi nhuận trước thuế	1 406 064 221	7 600 126 062	(6.194.061.841)
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1 048 439 720	6 553 494 756	(5.505.055.036)
II	Báo cáo tài chính hợp nhất			
1	Giá vốn hàng bán	76 690 654 886	75 310 048 699	1 380 606 187
2	Chi phí tài chính	5 004 934 788	7 251 042 440	(2.246.107.652)
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7 845 449 972	7 845 467 397	(17.425)
4	Chi phí khác	3 522 301 172	770 399 612	2.751.901.560
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	4 909 241 467	6 795 624 137	(1.886.382.670)
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4 551 616 966	5 909 893 216	(1.358.276.250)

Nguyên nhân chênh lệch:

Báo cáo tài chính riêng:

1. Nguyên nhân giá vốn hàng bán tăng: 1.380.606.187 đồng

- Giá vốn hàng bán giảm: (1.657. 066.198) đồng. Vì điều chỉnh lại giá trị hàng tồn kho.

- Giá vốn hàng bán tăng: 3.037.672.385 đồng. Vì bổ sung chi phí sửa chữa xưởng tuyến và chi phí đào lò.

2. Nguyên nhân chi phí tài chính chênh lệch tăng: 2.064.427.842 đồng.

- Chi phí tài chính tăng: 4.310.535.494 đồng. Do bổ sung trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty con.

- Chi phí tài chính giảm: 2.246.107.652 đồng. Do hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính:

3. Nguyên nhân chi phí khác tăng: 2.749.027.812 đồng. Do điều chỉnh chi phí của dự án xây dựng nhà máy xi măng và khoản mục khác đến thời điểm hiện tại không có khả thi

Từ nguyên nhân nêu trên dẫn lợi nhuận trước thuế sau soát xét báo cáo tài chính riêng giảm (6.194.061.841) đồng và thuế TNDN giảm nên lợi nhuận sau thuế giảm: (5.505.055.036) đồng.

Báo cáo tài chính hợp nhất:

1. Nguyên nhân giá vốn tăng: 1.380.606.187 đồng. Do điều chỉnh giá vốn hàng bán Công ty mẹ như (đã giải trình phần báo cáo tài chính riêng).

2. Nguyên nhân chi phí tài chính giảm: (2.246.107.652) đồng. Do hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính.

3. Nguyên nhân chi phí khác tăng: 2.751.901.560 đồng. Nguyên nhân chính điều chỉnh báo cáo Công ty mẹ như (đã giải trình phần báo cáo tài chính riêng).

Từ nguyên nhân chính nêu trên dẫn tới lợi nhuận trước thuế sau soát xét giảm (1.886.382.670) đồng và thuế TNDN giảm nên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm (1.358.276.250) đồng.

Công ty cổ phần khoáng sản xin giải trình với quý cơ quan các nội dung trên.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Phi Hồ